

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tụ

Bà Tăng Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Công V, sinh ngày 02/11/1994 tại xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công B1, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 9/2013 nhập ngũ đến tháng 01/2015 xuất ngũ về địa phương; là Đảng viên Đảng công sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn B, thuộc Đảng bộ xã H, huyện Qu, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 39-QĐ/UBKTHU ngày 30/6/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Qu, tỉnh Thái Bình; bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 14/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1960 (vắng mặt)

2. Ông Bùi Quý B2, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Tổ Z, thị trấn C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 11/6/2022, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp cùng Công an thị trấn C làm nhiệm vụ tại đường thuộc tổ

Z, thị trấn C, huyện Qu phát hiện Nguyễn Công V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-AZB.YG, có biểu hiện liên quan đến tội phạm ma túy nên đã dừng xe yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn C làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra, phát hiện trong túi quần trái phía trước Văn mặc 01 túi nilon trong suốt, có nẹp cài viền màu xanh, trong chứa các hạt tinh thể trong suốt. Văn khai là túi ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong túi vật chứng và quản lý xe mô tô.

Kiểm tra xe mô tô bị cáo điều khiển và k hám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 236/KL-KTHS(MT) ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3926 gam (không thấy ba nghìn chín trăm hai mươi sáu gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ*”.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 10/6/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô mượn của chị Nguyễn Thị H5(em gái bị cáo) đi từ nhà sang quận Ch, Thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng. Chiều ngày 11/6/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô của chị H5, giấu túi ma túy trong túi quần trước bên trái đi lên thị trấn C, huyện Qu để tìm nơi sử dụng, khi đi tới tổ Z, thị trấn C thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSQP ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Công V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Công V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đảng viên, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng kiến nghị và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 11/6/2022; Kết luận giám định số 236/KL-KTHS(MT) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 11/6/2022, tại Tổ Z, thị trấn C, huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Nguyễn Công V có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần trái phía trước 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3926 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy gây tác hại lớn tới con người và là một trong những nguyên nhân hàng đầu

kìm hãm sự phát triển kinh tế, văn hóa, gây ra nhiều tệ nạn khác kéo theo. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng; vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo* ” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo được giám định kết luận là ma túy, loại Methamphetamine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-AZB.YG bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và đi khi bị bắt là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H5 (em gái bị cáo). Quá trình điều tra xác định chị H5 không biết mục đích của bị cáo mượn xe làm phương tiện đi lại liên quan đến việc tàng trữ ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị Hoa là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Công V **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,3615 gam (*không thấy ba nghìn sáu trăm mười lăm gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Công V trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 236/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 06/9/2022.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Công V phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện Qu;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Liên